

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài

1. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 4 như sau:

“1. Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, trừ các doanh nghiệp quy định tại Điều 51 Nghị định này.

2. Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng không đúng với nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) chỉ được phép tổ chức các trò chơi điện tử có thưởng tại một Điểm kinh doanh duy nhất được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Quy định về thiết bị trò chơi

a) Các máy trò chơi điện tử có thưởng được sử dụng trong Điểm kinh doanh phải là máy mới 100%, có thông số kỹ thuật do nhà sản xuất máy trò chơi điện tử có thưởng công bố và đã được tổ chức kiểm định độc lập hoạt động tại các nước G7 cấp chứng nhận kiểm định;

b) Tỷ lệ trả thưởng cố định tối thiểu đối với các máy giật xèng là 90% (đã bao gồm giải thưởng tích lũy) và được cài đặt sẵn trong máy. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi tỷ lệ trả thưởng phải đảm bảo tỷ lệ trả thưởng không thấp hơn tỷ lệ trả thưởng tối thiểu theo quy định, doanh nghiệp phải làm thủ tục kiểm định lại trước khi đưa máy vào sử dụng và phải quy định cụ thể tỷ lệ trả thưởng trong Thẻ lệ trò chơi.”

4. Sửa đổi khoản 1 và khoản 6 Điều 14 như sau:

“1. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và doanh nghiệp quy định tại Điều 51 Nghị định này được phép mua các đồng tiền quy ước, máy trò chơi điện tử có thưởng. Việc mua, nhập khẩu các đồng tiền quy ước, máy trò chơi điện tử có thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu, quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

...

6. Trong quá trình sử dụng nếu các máy trò chơi điện tử có thưởng bị hư hỏng hoặc cần bảo dưỡng định kỳ, doanh nghiệp được quyền tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa nhưng không được phép can thiệp vào tỷ lệ trả thưởng. Nếu việc bảo dưỡng, sửa chữa máy trò chơi điện tử có thưởng liên quan đến các bộ phận làm thay đổi tỷ lệ trả thưởng thì doanh nghiệp phải thuê tổ chức kiểm định độc lập theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này để kiểm định lại trước khi đưa máy vào sử dụng.”

5. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 18 như sau:

“a) Tổ chức kinh doanh các chủng loại, loại hình trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của pháp luật và quy định tại Nghị định này.”

6. Sửa đổi khoản 1 và điểm đ khoản 3 Điều 19 như sau:

“1. Doanh nghiệp chỉ được xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập, hoạt động kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch và đã đăng ký kinh doanh ngành, nghề trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp.

....

3. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, bao gồm:

đ) Có vốn điều lệ tối thiểu là 200 tỷ đồng;”

7. Bãi bỏ khoản 6, sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 10 Điều 20 như sau:

“2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp, trong đó có đăng ký kinh doanh ngành, nghề trò chơi điện tử có thưởng.

3. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

....

10. Danh sách, lý lịch, bản sao các văn bằng có chứng thực của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính để đối chiếu chứng minh năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người quản lý điều hành”.

8. Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 21 như sau:

“d) Sau khi được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, doanh nghiệp có trách nhiệm làm thủ tục điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.”

9. Sửa đổi Điều 24 như sau:

“Điều 24. Phí cấp phép

Phí cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí do Bộ Tài chính hướng dẫn.”

10. Sửa đổi Điều 27 như sau:

“Điều 27. Quảng cáo

1. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và doanh nghiệp quy định tại Điều 51 Nghị định này mới được quảng cáo hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

2. Nội dung quảng cáo bao gồm:

- a) Tên, địa chỉ doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;
- b) Tên trò chơi điện tử có thưởng;
- c) Vị trí Điểm kinh doanh;
- d) Đối tượng được phép chơi theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

3. Vị trí, hình thức quảng cáo

Doanh nghiệp chỉ được quảng cáo dưới hình thức bảng, biển hiệu đặt bên trong cơ sở lưu trú du lịch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng nhưng phải đảm bảo người bên ngoài không nghe được, không nhìn thấy được nội dung quảng cáo.

4. Ngoài các quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, doanh nghiệp không được quảng cáo hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dưới mọi hình thức và tuân thủ các quy định khác của pháp luật về quảng cáo.”

11. Bãi bỏ điểm d khoản 1 và điểm c khoản 8 Điều 32.

12. Sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Điều 33 như sau:

“3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động kinh doanh kiểm tra định kỳ 03 năm một lần để xem xét khả năng tiếp tục duy trì hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp hoặc kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 19 của Nghị định này.

Riêng đối với các doanh nghiệp quy định tại Điều 51 của Nghị định này, kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ các điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật.

...

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan Công an từ cấp huyện trở lên quyết định kiểm tra đột xuất khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm quy định về đối tượng được phép chơi, về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, khi có tố giác tội phạm liên quan đến doanh nghiệp.”

13. Sửa đổi khoản 3 Điều 38 như sau:

“3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân có hành vi kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Mức phạt gấp 02 lần được áp dụng đối với tổ chức, đơn vị vi phạm hành vi quy định tại khoản này, trừ các doanh nghiệp quy định tại Điều 51 Nghị định này.”

14. Sửa đổi khoản 2 và khoản 4 Điều 39 như sau:

“2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi tổ chức kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng không đúng địa điểm được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

...

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục việc bố trí Điểm kinh doanh đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và đúng địa điểm được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.”

15. Sửa đổi khoản 3 Điều 45 như sau:

“3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi kinh doanh máy trò chơi điện tử có thưởng không đáp ứng đủ các quy định tại Điều 13 Nghị định này.”

16. Sửa đổi Điều 51 như sau:

“Điều 51. Quy định chuyển tiếp

Doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc có văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được cấp hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép. Trường hợp có nhu cầu, doanh nghiệp làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định sau:

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bao gồm:

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn hiệu lực, trong đó quy định kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;

- Hồ sơ chứng minh số lượng, chủng loại và loại hình máy trò chơi điện tử có thưởng thực tế doanh nghiệp đang kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (nếu có);

- Các hồ sơ quy định tại khoản 1, 3, 4, 5, 7, 8, 9 và 10 Điều 20 Nghị định này. Riêng đối với các doanh nghiệp không có cơ sở lưu trú du lịch không phải nộp hồ sơ quy định tại khoản 3, 4 Điều 20 Nghị định này.

2. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đến Bộ Tài chính. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp, trong đó:

a) Số lượng, chủng loại và loại hình máy trò chơi điện tử có thưởng doanh nghiệp được phép kinh doanh xác định theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo số lượng, chủng loại và loại hình máy trò chơi điện tử có thưởng thực tế doanh nghiệp đang kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp có sự khác biệt về số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng thì doanh nghiệp được phép kinh doanh theo số lượng cao nhất.

Riêng đối với doanh nghiệp chưa tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng thì số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng doanh nghiệp được phép kinh doanh xác định theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không quy định cụ thể về số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng thì doanh nghiệp được phép kinh doanh theo số lượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

b) Thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tối đa bằng thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không quy định cụ thể thời hạn kinh doanh thì thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2017.

2. Đối với các doanh nghiệp đã nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và được Bộ Tài chính thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b). KN **115**

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc